

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 23-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Thu

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3–Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Ốc Văn H, sinh năm: 1991 tại Nghệ An. Nơi đăng ký thường trú: T, xã Th, huyện Th (nay là T, xã S), tỉnh Nghệ An; nơi ở: Gác 2, nhà số 65 phố B, phường M, quận Hồng Bàng (nay là Gác 2, nhà số 65 phố B, phường H), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ốc Văn H và bà Lim Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ph và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 70/HSST ngày 09/09/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt ngày 10/04/2016, thi hành xong án phí ngày 15/10/2014, đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 06/10/2024 đến ngày 14/10/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng (nay là Trại tạm giam số 1-Công an thành phố Hải Phòng); có mặt.

2. Quảng Trọng Ngh, sinh năm 2003 tại Sơn La. Nơi đăng ký thường trú: Phứa C, phường Ch, thành phố S (nay là Phứa C, phường Ch), tỉnh Sơn La; nơi ở: Số 39 phố Đ, phường M, quận Hồng Bàng (nay là số 39 phố Đ, phường H), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quảng Văn Q và bà Quảng Thị Đ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/10/2024 đến ngày 14/10/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng (nay là Trại tạm giam số 1-Công an thành phố Hải Phòng); có mặt.

3. Vi Đức Th, sinh năm 2000 tại Nghệ An. Nơi đăng ký thường trú: Th, xã Th, huyện Thanh Chương (nay là Th, xã S), tỉnh Nghệ An; nơi ở: Gác 2, nhà số 65 phố B, phường M, quận Hồng Bàng (nay là Gác 2, nhà số 65 phố B, phường H), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Q và bà Vi Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/10/2024 đến ngày 14/10/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng (nay là Trại tạm giam số 1-Công an thành phố Hải Phòng); có mặt.

4. Lô Văn D, sinh năm 1994 tại Nghệ An. Nơi đăng ký thường trú: Khu 62, xã Th, huyện Thanh Chương (nay là Khu 62, xã S), tỉnh Nghệ An; nơi ở: Gác 2, nhà số 65 phố B, phường M, quận Hồng Bàng (nay là Gác 2, nhà số 65 phố B, phường H), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn D và bà Lương Thị M; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/10/2021, Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa thi hành Quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền) (chưa được xóa); bị tạm giữ từ ngày 06/10/2024 đến ngày 14/10/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng (nay là Trại tạm giam số 1-Công an thành phố Hải Phòng); có mặt.

5. Kha Văn B, sinh năm 1992 tại Nghệ An. Nơi đăng ký thường trú: K, xã Th, huyện Thanh Chương (nay là K, xã S), tỉnh Nghệ An; nơi ở: Gác 2, nhà số 65 phố B, phường M, quận Hồng Bàng (nay là Gác 2, nhà số 65 phố B, phường H), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn T (đã chết) và bà Lương Thị M (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/10/2024 đến ngày 14/10/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng (nay là Trại tạm giam số 1-Công an thành phố Hải Phòng); có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Lê Bá T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 05/10/2024, tổ Công tác Công an phường Minh Khai tiến hành kiểm tra tại gác 2 nhà số 65 phố B, phường M, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát hiện Ốc Văn H, Vi Đức Th, Lô Văn D, và Kha Văn B có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy. Các đối tượng khai nhận vừa sử dụng ma túy tại phòng trọ nên tổ Công tác đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an phường Minh Khai để giải quyết. Tang vật thu giữ gồm:

- + 01 bơm kim tiêm đầu gắn kim đã qua sử dụng;
- + Các mảnh giấy bạc vo tròn đã qua sử dụng;
- + 01 dao lam kim loại;
- + 01 bật lửa màu đỏ có chữ “THỐNG NHẤT”.

Tại bản Kết luận giám định số 1183/KL – KTHS ngày 09/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận:

“Bơm kim tiêm của mẫu KT01 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Heroine. Không đủ cơ sở xác định khối lượng chất ma túy trên;

02 (hai) mảnh giấy bạc vo tròn của mẫu KT02 và 01 (một) dao lam của mẫu KT03 gửi giám định đều không tìm thấy chất ma túy;

05 (năm) mẫu nước tiểu của Ốc Văn H, Quàng Trọng Ngh, Vi Đức Th, Lô Văn D, Kha Văn B gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa khi con người sử dụng Heroine”

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận: Do cùng nghiện ma túy và cùng có nhu cầu sử dụng ma túy loại Heroine, nên khoảng 12 giờ ngày 05/10/2024 Ốc Văn H, Quàng Trọng Ngh, Vi Đức Th, Lô Văn D và Kha Văn B gặp nhau tại phòng trọ gác 2, số nhà 65, B, M, Hồng Bàng, Hải Phòng để bàn bạc, thống nhất việc góp tiền mua ma túy loại Heroine về sử dụng cùng nhau. Tại phòng trọ, do mọi người chưa có tiền nên tất cả thống nhất để H mượn 300.000 đồng của Ngh (Ngh ứng ra trước, đến đầu tháng lấy lương sẽ chia đều cho từng người, góp vào trả lại cho Ngh sau), trong người Th còn 85.000 đồng cũng bỏ ra góp cùng luôn. Sau khi thống nhất xong, H cầm 385.000 đồng bắt taxi đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn hỏi mua 300.000 đồng được 02 gói ma túy loại Heroine của một người đàn ông không quen biết và số tiền còn lại là 85.000 đồng H dùng để trả tiền taxi 2 lượt cả đi và về hết. Sau khi có ma túy, H cầm vào phòng trọ, có mặt đầy đủ mọi người H tự lấy một ít ma túy trong 1 gói pha vào xilanh có sẵn để sử dụng một mình dưới dạng tự “chích” vào ven. Số ma túy còn lại H đưa cho Th để dôn vào cùng một mảnh giấy, dùng lưỡi dao lam cắt chia nhỏ ma túy làm bốn phần bằng

nhau để cho Ngh, Th, D và B mỗi người một phần tương ứng thay nhau sử dụng dưới dạng “hít”. Th chia ma túy xong thì D lấy một mảnh giấy bạc có sẵn trong nhà cầm trên tay để Th dùng dao lam gạt một phần ma túy đã chia sẵn cho D, D dùng bật lửa tự châm sử dụng trước. Sử dụng xong, D lại dùng mảnh giấy bạc trên để hứng hộ phần ma túy của Th tự gạt vào và dùng bật lửa châm cho Th sử dụng. Lần lượt như trên, D cầm lại mảnh giấy bạc vừa sử dụng để cho Th gạt phần ma túy của từng người còn lại vào giấy bạc, sau đó cho Ngh, B lần lượt sử dụng. Khi cả nhóm sử dụng ma túy xong, H để bơm kim tiêm của mình trên mặt tủ, còn B là người sử dụng ma túy dưới dạng “hít” sau cùng nên B đã vo viên tờ giấy bạc vát vào gạt tàn thuốc lá để trên bàn. Sau đó, Ngh đi làm tại công trường, trong phòng còn lại H, D, Th, B nằm nghỉ và đã bị tổ công tác Công an phường Minh Khai kiểm tra, phát hiện như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của các đối tượng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ốc Văn H, Vi Đức Th, Lô Văn D, Kha Văn B và Quảng Văn Ngh. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Quảng Văn Ngh, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Quá trình xác minh đối với phòng trọ thuộc gác 2 số 5 phố B, phường M, quận Hồng Bàng là phòng trọ của Ốc Văn H, Vi Đức Th, Lô Văn D và Kha Văn B cùng thuê để ở trọ trong thời gian đi làm công nhân xây dựng.

Về vật chứng: Chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng

- 01 bơm kim tiêm của mẫu KT01, 02 mảnh giấy bạc của mẫu KT02 và 01 dao lam của mẫu KT03 được niêm phong lại trong một bì giấy dấu niêm phong số 1183MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP. Hải Phòng;

- 01 (một) bật lửa màu đỏ có chữ “THỐNG NHẤT” đã qua sử dụng;

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKSHB ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố Ốc Văn H, Quảng Trọng Ngh, Vi Đức Th, Lô Văn D và Kha Văn B về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Hải Phòng) thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Ốc Văn H, Quảng Trọng Ngh, Vi Đức Th, Lô Văn D và Kha Văn B phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ốc Văn H mức án từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Quảng Trọng Ngh mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09

năm tù, xử phạt bị cáo Lô Văn D mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo Vi Đức Th mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo Kha Văn B mức án từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dán kín có các mẫu giám định hoàn lại sau giám định có dấu niêm phong số 1183MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP. Hải Phòng; 01 (một) bật lửa màu đỏ có chữ “THỐNG NHẤT” đã qua sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo Ốc Văn H, Vi Đức Th, Lô Văn D và Kha Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Quảng Trọng Ngh là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với xã hội, làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng), Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản kiểm tra, lời khai người chứng kiến; phù hợp vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/10/2024, tại phòng trọ gác 2, số nhà 65, phố B, phường M, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Ốc Văn H, Quảng Trọng Ngh,

Vi Đức Th, Lô Văn D và Kha Văn B có hành vi cùng nhau góp tiền để giao cho Ốc Văn H đi mua ma túy Heroine về cùng sử dụng. Sau đó, Vi Đức Th chia ma túy cho mọi người; Ốc Văn H tự sử dụng ma túy dưới hình thức chích, còn Th, D châm lửa cho nhau sử dụng cùng Ngh, B sử dụng ma túy dưới hình thức hít sau đó bị lực lượng Công an phát hiện. Các bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, căn cứ vào số người các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy và các tình tiết khác của vụ án xác định hành vi của các bị cáo đã phạm tội vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt: “*Đối với 02 người trở lên*”.

[3] Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Hải Phòng) truy tố các bị cáo Ốc Văn H, Quảng Trọng Ngh, Vi Đức Th, Lô Văn D và Kha Văn B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số; các bị cáo Quảng Trọng Ngh, Vi Đức Th và Kha Văn B chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo Lô Văn D có 01 tiền sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa, bị cáo Ốc Văn H đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo D và bị cáo H rất kém. Hội đồng xét xử sẽ xem xét tất cả những vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[8] Về vai trò: Các bị cáo thống nhất cùng nhau góp tiền mua ma túy, tuy nhiên bị cáo H là người khởi xướng việc sử dụng ma túy và là người trực tiếp đi mua ma túy nên vai trò của bị cáo H cao hơn các bị cáo khác.

[9] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp

luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thích hợp và cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bơm kim tiêm của mẫu KT01, 02 mảnh giấy bạc của mẫu KT02 và 01 dao lam của mẫu KT03 được niêm phong lại trong một bì giấy dấu niêm phong số 1183MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP. Hải Phòng và 01 (một) bật lửa màu đỏ có chữ “THỐNG NHẤT” đã qua sử dụng, là những vật chứng không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[12] Về án phí: Các bị cáo Ốc Văn H, Vi Đức Th, Lô Văn D và Kha Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Quảng Trọng Ngh là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm, xét đề nghị này phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 5 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

[13] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Ốc Văn H và người đàn ông lái taxi chở Ốc Văn H đi mua ma túy, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Ốc Văn H, Quảng Trọng Ngh, Vi Đức Th, Lô Văn D và Kha Văn B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Ốc Văn H 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Quảng Trọng Ngh 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Vi Đức Th 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Lô Văn D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Kha Văn B 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dán kín có các mẫu giám định hoàn lại sau giám định có dấu niêm phong số 1183MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP. Hải Phòng; 01 (một) bật lửa màu đỏ có chữ “THỐNG NHẤT” đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 5 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Các bị cáo Ốc Văn H, Vi Đức Th, Lô Văn D và Kha Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Quảng Trọng Ngh được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 3-Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Phòng
- Trại tạm giam số 1-Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

Các bị can Ốc Văn Hà, Quàng Trọng Nghĩa, Vi Đức Thìn, Lô Văn Dương và Kha Văn Bính đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

.....”.

Bị can không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra các bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

